

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 02/3/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trọng Kỳ.

2. Ông Phạm Đông Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H trình bày: Giữa ông và ông Trần Văn M là chỗ quen biết nên vào ngày 31 tháng 10 năm 2014 ông Trần Văn M có đến nhà ông Nguyễn Ngọc H vay số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) để trang trải công việc gia đình. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau thời gian vay là 10 ngày và vì thời gian vay ngắn nên khi nào ông M trả hai bên sẽ tính toán với nhau sau chứ không thỏa thuận lãi suất cụ thể. Ông Trần Văn M đã viết “Giấy mượn tiền” giao cho ông H lưu giữ vào ngày 31/10/2014. Sau thời gian 10 ngày ông H đến đòi nợ nhưng ông M cứ khất nợ chứ không trả tiền. Sau đó ông M hẹn khi nào bán được

nhà sẽ trả tiền cho ông H. Mặc dù ông H đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại và đến nhà nhưng không gặp ông M, đến nay ông M vẫn chưa trả số tiền trên cho ông H. Vì vậy ông H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai buộc ông Trần Văn M phải trả số tiền nợ gốc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Ông H không yêu cầu ông M phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc nói trên.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 giấy mượn tiền ngày 31/10/2014 do ông Trần Văn M viết (bản gốc); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc H (bản sao có chứng thực) và 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản sao có chứng thực).

Ông Trần Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463; khoản 1 Điều 466; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn M phải trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn M có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên ông Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung vụ án:

Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền ngày 31/10/2014 có chữ ký của ông Trần Văn M đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông Trần Văn M có vay của ông Nguyễn Ngọc H số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập ngày 31/10/2014 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nhưng đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này nên áp dụng Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

Xét việc vay mượn giữa ông Trần Văn M và ông Nguyễn Ngọc H không thỏa thuận lãi suất và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu ông M phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và đã tổng đạt niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông M vẫn vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn M trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

4.Xét về án phí: Ông Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 267; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; khoản 1 Điều 466; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn là ông Trần Văn M phải trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Văn M phải chịu 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông H số tiền 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004219 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/3/2018) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Yến Ngọc